

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN BÉ
(Số tuần: 4 tuần, từ ngày 06/10/2025 đến ngày 31/10/2025)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác hô hấp, tay, lưng bụng, chân trong bài tập thể dục theo hướng dẫn của cô.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang - Lưng, bụng, lườn + Quay người sang 2 bên - Chân Bật tại chỗ	- Chân + Đứng khụy gối	* Thể dục sáng - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang - Lưng, bụng, lườn: Quay người sang 2 bên - Chân: Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối - Tập kết hợp với bài "bé khỏe bé ngoan"
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác hô hấp, tay, lưng bụng, chân trong bài thể dục theo hiệu lệnh của cô.		- Chân + Đứng, một chân đưa lên trước, khụy gối	
3	3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trong đường hẹp		Đi trong đường hẹp	*Hoạt động học - Đi trong đường hẹp - Đi trên ghế thể dục *Hoạt động chơi - Trò chơi vận động: Ném lon
4	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục		Đi trên ghế thể dục	
9	3	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài: Trườn về phía trước, Ném xa bằng 1 tay, Bật về phía trước	- Ném xa bằng 1 tay	- Trườn về phía trước - Bật về phía trước	* Hoạt động học - Trườn về phía trước, Bật về phía trước - Trèo qua ghế dài, Nhảy lò cò 3m * Hoạt động chơi - Trò chơi vận động: Ném bóng vào rổ; Mưa to mưa nhỏ;
10	4	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh,		- Trèo qua ghế dài.	

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		khéo trong thực hiện bài tập: Trèo qua ghế dài, Nhảy lò cò 3m, Ném xa bằng 1 tay. - Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo qua trò chơi mới: Tìm bạn, về đúng nhà		- Nhảy lò cò 3m	Trời mưa; Chim bay - Trò chơi mới: Giúp cô tìm bạn; Về đúng nhà
13	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: + Trẻ biết vẽ được hình tròn, các nét dài nét xiên theo mẫu: vẽ tóc bạn trai, bạn gái. Tô, vẽ bàn tay, bàn chân... + Trẻ xếp chồng 8 - 10 khối không đồ: Xây nhà, xếp hình bé tập thể dục...	- Tô, vẽ hình (vẽ nguyệt ngoặc, vẽ hình)	- Xếp chồng các hình khối khác nhau - Dán giấy	* Hoạt động chơi - Góc xây dựng: Xếp hình bé tập thể dục, xây nhà cho bé... - Góc học tập: Làm album đồ dùng, trang phục bạn trai bạn gái. Bé đọc sách, xem tranh...
14	4	- Trẻ phối hợp các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động: + Trẻ biết vẽ tóc bạn trai, bạn gái, vẽ bàn tay, ngón tay... + Trẻ xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối: Xây nhà, ghép hình bé tập thể dục...		- Lắp ghép hình.	

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
15	3	- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc: Thịt lợn, thịt bò, trứng, cá nướng, trứng, rau ngót.....		* Hoạt động ăn - Trò chuyện trong về các nhóm thực phẩm, ích lợi của chúng đối với sức khỏe. * Hoạt động chơi - Góc HT: Xem tranh ảnh, trò chuyện về các nhóm thực phẩm. - Tổ chức chơi phân loại các nhóm thực phẩm
16	4	- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm mang đặc trưng + Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm. + Rau, quả chín có nhiều vitamin		Nhận biết, phân loại các nhóm thực phẩm cùng nhóm - Có nhiều chất đạm: thịt bò, cá nướng, trứng, sữa.... - Thực phẩm nhiều vitamin: Rau ngót, rau muống, quả chuối, cam canh, bưởi diễn .. - Nhóm chất béo: mỡ, lạc vừng, bơ.. - Nhóm bột đường: gạo, ngô, khoai sắn...	
17	3	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: Thịt xào đậu, trứng xào thịt, giò xào rau củ quả, canh rau cải		- Trẻ nhận biết một số món ăn hàng ngày: Thịt xào đậu, trứng xào thịt, dò xào rau củ quả, canh rau cải...	* Hoạt động ăn - Trẻ làm quen, nhận biết một số món ăn hàng ngày: trứng rán, thịt rim đậu, giò xào thập cẩm, canh rau cải...
18	4	- Trẻ nói được tên 1 số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu		- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của 1 số TP, món ăn: Rau luộc, đậu rán, thịt luộc...	* Hoạt động chơi - Góc phân vai: Trẻ chơi nấu ăn, gia đình, bán hàng... - Góc HT: Xem tranh ảnh, trò chuyện về các nhóm thực phẩm. - Tổ chức chơi phân loại các nhóm thực

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		cháo...			phẩm
19	3	- Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau: Trứng rán, thịt rim đậu, giò xào thập cẩm, canh rau cải...	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).		
20	4	- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng: Rau, củ, quả, thịt, trứng, sữa, lạc vừng...			
21	3	- Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay, lau mặt, xúc miệng, tháo tất, cởi quần áo...	- Làm quen - Tập đánh răng, lau mặt. - Tập thói quen thay quần, áo khi bị ướt, bẩn. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng đúng 6 bước quy trình rửa tay.	- Thể hiện bằng lời nói khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Ăn xong cất bát, ghế đúng nơi quy định. - Biết thưa cô khi muốn đi vệ sinh, tự thay đồ... *Giờ ăn: Trẻ thực hành sử dụng thìa, bát
22		- Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.		- Trẻ sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	
23	4	- Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.		- Trẻ thực hiện thao tác rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt, đánh răng - Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	*Hoạt động vệ sinh, lao động - Dạy kỹ năng rửa tay - Tự thay quần áo
24		- Trẻ biết tự cầm		- Trẻ không làm	*Giờ ăn: Trẻ thực

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.		roi vãi thức ăn	hành sử dụng thìa, bát, xúc ăn gọn gàng
27	3	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. + Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Rèn thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định, rèn thói quen bỏ rác đúng nơi quy định. - Nhận biết - Lựa chọn trang phục theo thời tiết : + Rèn luyện thói quen đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời rét, đi dép, đi giày khi đi học; + Rèn luyện thói quen nói với người lớn, cô khi bị đau, sốt..... - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm		* Hoạt động học + Kỹ năng bảo vệ bản thân * Hoạt động chơi - Giờ đón trả trẻ: Xem tranh ảnh một số hoạt động của trẻ khi đi học, đi chơi phải đội mũ, nón... - Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện về cách nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản
28	4	- Trẻ có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. + Đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.	- Trẻ có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. + Đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.	- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết. - Cách phòng tránh một số bệnh thông thường	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a. Khám phá khoa học

36	3	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		- Hoạt động học + KPKH: Khám phá đôi bàn tay (5E) - Hoạt động chơi + Chơi ngoài trời quan sát thảo luận về cây, hoa, quả. Thí nghiệm... + Đón trả trẻ: Xem tranh, sách về bản thân, trò chuyện các bộ phận, giác quan
37	3	- Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối			

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng: Các bộ phận cơ thể...			trên cơ thể + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, quan sát cây, lau lá... + thí nghiệm hạt gạo nảy mầm, sự biến đổi của màu sắc...
39	3	Trẻ có khả năng thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.			
40	3	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.			
41	4	Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao đu quay lại quay?			
42	4	- Biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng: các bộ phận, giác quan trên cơ thể, quan			

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		sát cây.			
44	4	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện			
45	4	Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			

b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

54	3	Trẻ biết đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 3		- Đếm đến 3, nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 3	* Hoạt động học - Đếm đến 3, nhận biết nhóm đối tượng có số lượng 3
57	4	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 3.		- Cùng cố đếm đến 3, cùng cố số lượng 3, nhận biết chữ số 3, số thứ tự trong phạm vi 3	- Cùng cố đếm đến 3, cùng cố số lượng 3, nhận biết chữ số 3, số thứ tự trong phạm vi 3
59	4	Trẻ biết sử dụng các số từ 1-3 để chỉ số lượng, số thứ tự			
72	3	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian và bản thân.		- Nhận biết phía phải-phía trái, phía trước-phía sau, phía trên-phía dưới của bản thân.	*Hoạt động học - Nhận biết phía phải-phía trái, phía trước-phía sau, phía trên-phía dưới của bản thân
73	4	Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.		- Xác định vị trí của đồ vật (phía phải-phía trái, phía trên-phía dưới, phía trước-phía sau) so với bản thân và bạn khác	- Xác định vị trí của đồ vật (phía phải-phía trái, phía trên- phía dưới, phía trước- phía sau) so với bản thân và bạn khác

c. Khám phá xã hội

75	3	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của		- Tên, tuổi, giới tính của bản thân. Bạn trai	* Hoạt động chơi - Giờ đón, trả trẻ: Trò
----	---	---	--	---	--

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		bản thân khi được hỏi, trò chuyện.		tóc ngắn, mặc quần. Bạn gái tóc dài, mặc váy	chuyện, giới thiệu về tên, tuổi, giới tính của bản thân, các bạn trong lớp - Trò chơi mới: Giúp cô tìm bạn; Về đúng nhà.
76	4	Trẻ nói đúng họ và tên, tuổi, giới tính (nam, nữ) của bản thân khi được hỏi, trò chuyện		- Đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	
81	3	Trẻ nói được tên bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, đặc điểm các bạn trong lớp		
83	4	Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm (béo, gầy, cao, thấp...) của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.			

3. Phát triển ngôn ngữ

95	3	Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng - Trả lời và đặt các câu hỏi: Cái gì?, để làm gì.		*Hoạt động học - Thơ "Lời chào; Rửa tay; Tập thể dục" - Truyện: Lợn con sạch lắm rồi.
96	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.		- Trả lời và đặt các câu hỏi: Để làm gì?. - Nghe hiểu nội dung các câu phức.	
97	3	Trẻ nói rõ các tiếng	- Phát âm các tiếng (của Tiếng Việt có chứa các âm khó)		*Hoạt động học - Thơ "Rửa tay". TCTV "trong vắt; thơm phức..." *Hoạt động chơi: TCTV: Trẻ nghe hiểu và nói rõ từ "đôi mắt, cái mũi, cái tai, bàn tay, bàn chân..."
98	4	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			
99	3	Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.			
100	4	Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...			
101	3	Trẻ có khả năng	- Bày tỏ tình cảm,	Bày tỏ tình cảm,	* Hoạt động chơi

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		sử dụng được câu đơn, câu ghép.	nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn	nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn mở rộng.	- Trò chuyện với trẻ về nhu cầu, sở thích, tình cảm, cảm xúc của trẻ
102	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu ghép.	
105	3	Trẻ đọc thuộc bài thơ, cao dao, đồng dao...	Đọc thơ, cao dao, đồng dao, thơ...		* Hoạt động học - Thơ "Lời chào; Rửa tay; Tập thể dục" - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ; - Về cảm xúc
106	4				
107	3	Trẻ có thể kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe.		* Hoạt động học - Truyện: Lợn con sạch lắm rồi.
108	4	Trẻ biết kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.		Kể lại truyện có mở đầu và kết thúc có sự giúp đỡ của cô	
111	3	Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.	Nói thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.		* Hoạt động chơi - Góc phân vai: Bán hàng, gia đình, bác sĩ... - Góc TN: Gieo hạt, trồng, chăm sóc cây, hoa...
112	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.			
113	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ, Thưa"...trong giao tiếp	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.		* Hoạt động ăn/ngủ - Trẻ mời cô, mời bạn trước khi ăn: Con mời cô, tôi mời bạn
114	4	Trẻ biết sử dụng các từ như "mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi" trong giao tiếp.			
121	3	Trẻ thích vẽ,		Tiếp xúc với	* Hoạt động chơi

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		"Viết" nguệch ngoạc.		chữ, sách truyện.	- Góc học tập: Phát âm, tô màu chữ cái i, t, c in rỗng
122	4	Trẻ biết sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...		Nhận dạng 1 số chữ cái o, ô, ơ	- "Đọc" sách, xem tranh ảnh...
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
123	3	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- Tên, tuổi, giới tính của bản thân		* Hoạt động học - Kỹ năng bảo vệ bản thân của bé * Hoạt động chơi - Giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện, giới thiệu về tên, tuổi, giới tính của bản thân, các bạn trong lớp
124	4	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân.			
125	3	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích – Sở thích, khả năng của bản thân		* Đón, trả trẻ: Cô trò chuyện với trẻ về sở thích, khả năng của bản thân.
126	4	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được			
129	3	Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản khi được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi...)	- Cố gắng thực hiện và hoàn thành những yêu cầu của cô, nhiệm vụ của cô giáo giao - Bình đẳng giới trong mọi hoạt động trong lớp.		* Hoạt động chơi - Kỹ năng: Chia sẻ đồ dùng đồ chơi, rửa tay, rửa mặt... * HĐ ăn, ngủ, lao động vệ sinh - Trục nhật, kê bàn ghế, lấy và cất đồ dùng học tập, chia đồ dùng học tập. - Trò chuyện về một số quy định ở lớp - Thực hành vệ sinh, giờ ăn, ngủ, sinh hoạt hàng ngày.
130	4	Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao (trục nhật, dọn đồ chơi...)			
131	3	- Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi,		*Hoạt động học - GDCX: Cảm xúc của bé

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.	tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói		* Hoạt động chơi - TCM (GDCX): Bé vui bé buồn - Giờ đón, trả trẻ: Trẻ xem video, tranh ảnh về trạng thái cảm xúc. - Thực hành thể hiện khuôn mặt cảm xúc
132	4	- Trẻ nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh			
133	3	- Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.		*Hoạt động học - GDCX: Cảm xúc của bé * Hoạt động chơi - TCM: Đoán cảm xúc - Trò chuyện biểu lộ cảm xúc. - Thực hành thể hiện trạng thái cảm xúc
134	4	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		- Biểu lộ tình cảm qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.	

5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ

159	3	- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát Đường và chân, cho con, chiếc bụng đói, bé tập đánh răng...; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao	- Nghe các bài hát, bản nhạc. Nhận ra các loại nhạc khác nhau - Nghe cô đọc thơ, đồng dao, ca dao		- Hoạt động học - NH: Em là hoa hồng nhỏ; Cái mũi; Chiếc bụng đói; Bé tập đánh răng - Nghe cô đọc thơ "Lời chào; Rửa tay; Tập thể dục" - Đồng dao: Dung dăng dung dề - Về cảm xúc
160	4	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao			
161	3	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát		- Hoạt động học + DH: Bạn có biết tên tôi; Tập đếm;

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		hát mừng sinh nhật, tập đêm			
162	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ..		- Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động chơi + Góc nghệ thuật: Hát các bài hát trong chủ đề.
163	3	- Trẻ vận động theo nhịp điệu bài hát vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát múa bé khỏe bé ngoan	- Vận động VTTTTC đơn giản - nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp		- Hoạt động học + VTTTTC: Bé khỏe bé ngoan
164	4	- Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức vỗ tay theo tiết tấu chậm bài hát bé khỏe bé ngoan		- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu của bài hát - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo tiết tấu chậm	
167	3	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn để tạo thành sản phẩm (Đơn giản – có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét): Vẽ quà tặng bạn, vẽ trang phục bạn trai bạn gái		* Hoạt động học - Vẽ trang phục bạn trai, bạn gái; (ĐT) * Hoạt động chơi - Góc NT: Vẽ bạn trai bạn gái, in vân tay, bàn tay...
168	4	Trẻ biết vẽ phối hợp được các nét xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.			
171	3	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Sử dụng kỹ năng xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo ra sản phẩm đơn giản: Nặn một số loại quả.		* Hoạt động học - Nặn vòng đeo tay tặng bạn; Nặn một số thực phẩm cần thiết cho cơ thể (ĐT) - Hoạt động chơi + Góc nghệ thuật: Nặn vòng tay cho bé
172	4	Trẻ biết làm lồm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn			

TT	Mục tiêu		Nội dung giáo dục		Hoạt động
	Độ tuổi	Mục tiêu các độ tuổi	Chung	Riêng	
		cong đất nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết			
177	3	- Trẻ vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc: Bé khỏe bé ngoan.		- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	* Hoạt động học - VTTTTC: Bé khỏe bé ngoan * Hoạt động chơi - Trò chơi âm nhạc: Vòng tròn tiết tấu - Góc nghệ thuật: Hát vận động theo ý thích các bài hát trong chủ đề.
178	4	- Trẻ lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc: Bé khỏe bé ngoan		- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc	
Tổng số mục tiêu: 3 tuổi: 38; 4 tuổi: 39					

BAN GIÁM HIỆU
(Kí duyệt)

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Phạm Thanh Thủy

Quàng Thị Thủy